

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2024/HS-ST
Ngày: 29-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Chính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Quang và ông Nguyễn Đức Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị May - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 29/5/2023, tại Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2024/TLST-HS ngày 22/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HS ngày 02/5/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/HSST-QĐ ngày 13/5/2024 và Thông báo về thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa số 03/TB-TA ngày 16/5/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 04/9/2003 tại Hải Dương; nơi cư trú: số A phố Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị B; tiền sự, tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/12/2023 đến ngày 21/12/2023 chuyển tạm giam, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

2. Lê Thanh H1, sinh ngày 21/6/2007 tại Hải Dương (đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo được 16 tuổi, 05 tháng và 26 ngày); nơi ĐKTT: Số B đường X, phường X, thị xã S, thành phố Hà Nội; nơi ở hiện tại: số B Ngõ H T, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh C và bà Nguyễn Thị T1; tiền sự, tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/12/2023 đến ngày 21/12/2023 chuyển tạm giam, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo H1: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số B ngõ H T, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo H1: Ông Phạm Văn Đ - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

- Anh Đỗ Văn M,
- Chị Lò Thị N.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đỗ Văn M, sinh năm 1997, trú tại thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương là người sử dụng trái phép chất ma túy và có quen biết với người tên T

(không xác định được nhân thân, lai lịch). Sáng ngày 17/12/2023, M mượn điện thoại di động của bạn gái là Lò Thị N, sinh năm 2004, trú tại Bản Đồi 11, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu đăng nhập ứng dụng Zalo tên tài khoản “Voi còi” liên lạc nhờ T mua ma túy để sử dụng, T cho số điện thoại và giới thiệu H1 để Mạnh tự liên lạc, mua bán. M sử dụng tài khoản “Voi còi” nhắn tin đến tài khoản tên đăng nhập “không có tên” của H1 (đăng nhập trên điện thoại di động Iphone 8 Plus) hỏi mua ma túy sử dụng, H1 đồng ý. Khoảng 11 giờ cùng ngày, H1 đến quán K thuộc thôn C, xã L, huyện B gặp M. M đặt vấn đề mua của H1 4 viên ma túy loại kẹo, 1 chỉ ma túy loại ke, H1 đồng ý bán với số tiền 4.200.000 đồng. M đăng nhập ứng dụng Internet banking số tài khoản 106875385418 - Ngân hàng TMCP C1 chuyển khoản số tiền 4.200.000 đồng đến số tài khoản 10868297007 - Ngân hàng TMCP Q cho H1 để trả tiền mua ma túy. Sau khi nhận tiền từ M, H1 đăng nhập ứng dụng Messenger tên tài khoản “Lê Thanh H1” gọi đến tài khoản tên đăng nhập “Nguyễn Mạnh H” đặt vấn đề mua của Nguyễn Mạnh H 4 viên ma túy loại kẹo, 1 chỉ ma túy loại ke (H sử dụng điện thoại Iphone xs Max mượn của mẹ đẻ là bà Phạm Thị B). H đồng ý và bảo H1 đến quán B1 địa chỉ: Số A đường T kéo dài - thành phố H để lấy ma túy, đồng thời bảo H1 chuyển khoản tiền trước. H1 đăng nhập ứng dụng Internet banking số tài khoản 10868297007 - Ngân hàng TMCP Q chuyển khoản số tiền 3.000.000 đồng đến số tài khoản 29983863333 - Ngân hàng TMCP Q của H rồi đi đến quán B1. Sau khi nhận tiền của H1, H gặp và mua của người tên A (không xác định được nhân thân, lai lịch) ở khu vực đường T 4 viên ma túy loại kẹo, 1 chỉ ma túy loại ke với số tiền 3.000.000 đồng rồi đi ra khu vực đối diện quán bi-a M1 đưa cho H1. H1 cầm số ma túy rồi bắt xe taxi đi về khu vực xã L bán cho M như đã thỏa thuận trước đó. Trên đường đi, M gọi điện hẹn H1 nhận ma túy tại khu vực cây xăng thuộc thôn C, xã L. Khoảng 13 giờ cùng ngày, H1 đi xe taxi về đến khu vực cây xăng thôn C, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream không đeo BKS chở chị N đi từ quán K đến. H1 đưa cho M 4 viên ma túy loại kẹo, 1 chỉ ma túy loại ke rồi đi về nhà. Sau khi mua được ma túy, M đứng ở rìa đường tỉnh lộ 395 dùng tay bóp mịn túi ma túy ke rồi đổ ra tay sử dụng bằng hình thức hít vào cơ thể, vỏ túi nilon đựng ma túy ke M cất giấu vào trong túi quần bên phải để sử dụng tiếp, rồi cùng chị N đi chơi ở khu vực thôn C, xã L. Khoảng 16 giờ cùng ngày, trong lúc M và chị N đang đi trên đường T thì bị Tổ công tác 151 Công an huyện B phát hiện có biểu hiện nghi vấn dừng xe để kiểm tra. M xuống xe bỏ chạy về hướng cầu C và vứt túi nilon đựng 4 viên ma túy loại kẹo xuống rìa đường, Tổ công tác đuổi bắt được. Tiến hành kiểm tra thu giữ tại túi quần bên phải của M 1 vỏ túi nilon màu trắng kích thước (2,5x2,5)cm bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng, M khai nhận đó là túi đựng ma túy loại ke mua của H1 sử dụng còn lại.

Ngày 17/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã triệu tập làm việc, Nguyễn Mạnh Huy và Lê Thanh H1 đã đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội; H1 giao nộp điện thoại Iphone 8 Plus lắp sim số 0868.297.007.

Tại Kết luận giám định số 17/KL-KTHS ngày 20/12/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H, kết luận: Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong túi nilon thu giữ của Đỗ Văn M là ma túy, loại Ketamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. H2 lại đối tượng giám định gồm: 1 vỏ túi nilon màu trắng và 1 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật.

Ketamine - STT 40, Danh mục III, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 22/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Mạnh H và Lê Thanh H1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, công nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh H và Lê Thanh H1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 đối với các bị cáo; thêm Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với H1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh H từ 25 đến 28 tháng tù, Lê Thanh H1 từ 20 đến 23 tháng tù; thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày tạm giữ 18/12/2023. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 1 vỏ túi nilon, 1 vỏ phong bì là mẫu vật hoàn lại sau giám định; tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 1 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus lắp sim số 0868.297.007; truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.200.000 đồng của Lê Thanh H1 sung quỹ Nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh H1 đồng tình với tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Lê Thanh H1. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết bị cáo có ông ngoại là người có công, giảm nhẹ hình phạt, xử phạt bị cáo mức 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc, lời khai người chứng kiến, kết quả giám định, kết quả thực nghiệm điều tra, biên bản nhận dạng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/12/2023, tại khu vực đường T kéo dài thuộc phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Mạnh H có hành vi bán trái phép cho Lê Thanh H1 4 viên ma túy loại kẹo và 1 túi ma túy loại Ketamine với số tiền 3.000.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, H1 mang số ma túy mua được của H đến thôn C, xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương bán cho Đỗ Văn M với giá 4.200.000 đồng. Sau đó, M đã sử dụng hết túi ma túy loại Ketamine, còn lại vỏ túi nilon và số ma túy còn lại cất giấu trong người, đến hồi 16 giờ cùng ngày, bị Tổ công

tác 151 Công an huyện B phát hiện thu giữ vật chứng là vỏ túi nilon đựng ma túy loại Ketamine, 4 viên ma túy loại ke M vớt xuống rìa đường trên đường bỏ chạy nên không thu giữ được. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán chất ma túy là hành vi trái pháp luật, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đồng thời xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đã phạm. Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi mua bán ma túy độc lập, không phải vụ án đồng phạm. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang thực hành quyền công tố đã luận tội đối với các bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tương ứng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội sau khi cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B triệu tập đến làm việc, nên không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Đầu thú” đối với các bị cáo. Ông ngoại bị cáo Lê Thanh H1 là người có công, nhưng không phải người trực tiếp nuôi dưỡng bị cáo, nên không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo H1. Về nhân thân: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa, giúp bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm. Thời điểm phạm tội, Lê Thanh H1 thuộc độ tuổi từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi nên được hưởng quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo Điều 90, 91 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo làm nghề tự do, thu nhập thấp và không ổn định; bị cáo H1 là người dưới 18 tuổi phạm tội, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 vỏ túi nilon, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được hoàn lại sau khi giám định xong không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy; 01 điện thoại Iphone 8 Plus lắp sim số 0868.297.007 của Lê Thanh H1 sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu phát mại, sung quỹ Nhà nước; số tiền các bị cáo thu được do phạm tội mà có cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Quá trình điều tra không xác định được đối tượng tên A và đối tượng tên Thắng đã giới thiệu M mua ma túy của H1 là ai, ở đâu; bà Phạm Thị B cho H mượn điện thoại nhưng không biết H sử dụng để phạm tội, chị Lò Thị N đi cùng và cho M mượn điện thoại nhưng không biết để M liên lạc mua ma túy nên không có căn cứ xử lý. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đỗ Văn M, ngày 14/3/2024 Công an huyện B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Mạnh H; căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều

51; Điều 91, khoản 1 Điều 101 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Lê Thanh H1.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Mạnh H và Lê Thanh H1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh H 02 (hai) năm 01 (một) tháng tù; bị cáo Lê Thanh H1 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù; thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày tạm giữ 18/12/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ túi nilon, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được hoàn lại sau khi giám định xong; tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 8 Plus lắp sim số 0868.297.007 của Lê Thanh H1 (*vật chứng có đặc điểm ghi tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang*); truy thu của Lê Thanh H1 số tiền 1.200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Mạnh H và Lê Thanh H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo H1 và người bào chữa cho bị cáo H1 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Bình Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT Công an huyện Bình Giang;
- CQTHAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS Bình Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Đức Chính (đã ký)